

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH Đ
TỈNH BẾN TR**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2021/HNGĐ- ST**

Ngày: 19/11/2021.

V/v tranh chấp: “*Ly hôn, tranh
chấp nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH Đ, TỈNH BẾN TR**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: *hâm phán - Chủ tọa phiên tòa:*
Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Bùi Văn Chiêu.

+ Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Quốc Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đ tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đ xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 190/2021/TLST – HNGĐ ngày 09 tháng 06 năm 2021 về tranh chấp: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2021/QĐXXST–HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp VĐ, xã VQT, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Xuân P**, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp VĐ, xã VQT, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 04/5/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông cùng bà Ph cưới nhau vào năm 2006 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VQT, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông, bà sống hòa thuận, hạnh phúc. Từ năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và đỉnh điểm vào tháng 10 năm 2020. Nguyên nhân dẫn

đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm thường hay cự cãi nhau về chuyện tiền bạc. Từ những nguyên nhân trên đã làm cho vợ chồng không còn hạnh phúc nên từ tháng 04 năm 2021 ông H tự ý rời khỏi gia đình không còn chung sống cùng một nhà cho đến thời điểm hiện tại. Ông nhận thấy tình nghĩa vợ chồng không còn nữa nên ông cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với vợ Nguyễn Thị Xuân P.

Về con chung: Vợ chồng chung sống với nhau có 02 con chung. Gồm: Nguyễn Ngọc TD, sinh ngày 24/6/2008 và Nguyễn Ngọc Hiếu Nh, sinh ngày 07/11/2015. Hiện hai con chung sống cùng với bà Nguyễn Thị Xuân P cùng ông, bà nội ở VQT. Khi ly hôn, ông yêu cầu Tòa án giải quyết ông được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu vợ pH cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Đề vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Tại Bản tự khai ngày 02/7/2021 cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Xuân P trình bày:

Về thời gian kết hôn, tính chất của cuộc hôn nhân là đúng như ý kiến của ông Nguyễn Thanh H nêu. Tuy nhiên, về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không đúng mà nguyên nhân chính là do ông H có quan hệ tình cảm với người khác bên ngoài, bà biết được từ tháng 9 năm 2020 do chính ông H thừa nhận và từ dư luận xã hội. Sau khi biết được chuyện đó bà đã nhiều lần khuyên và có yêu cầu vợ chồng đoàn tụ để chăm lo cho gia đình, các con nhưng ông H không đồng ý. Bà đã chủ động gặp mặt ông H để nói chuyện hàn gắn nhưng ông H cố tình lánh mặt, không cho gặp. Từ tháng 4 năm 2021 cho tới nay ông H không còn chung sống cùng bà và các con. Tại phiên tòa, bà P nói rằng bà không có lỗi gì và có nguyện vọng vợ chồng hàn gắn đoàn tụ, không muốn ly hôn.

Về con chung: Hiện tại bà đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, nếu Tòa cho ly hôn thì con theo ai người đó nuôi dưỡng. Trường hợp con chung do bà trực tiếp nuôi dưỡng bà yêu cầu ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Không có.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và quan điểm của việc giải quyết vụ án:***

Đối với Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo.

Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo các nguyên tắc xét xử theo luật định.

Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt quyền, nghĩa vụ của đương sự theo luật định.

Về nội dung vụ án:

Ông H và bà P tự nguyện kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ vợ chồng giữa ông, bà là hợp pháp.

Tại phiên tòa, ông H xác định không còn tình cảm với vợ, cương quyết xin ly hôn, không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Hai con chung của ông, bà do bà P là người trực tiếp nuôi dưỡng từ ngày ông H bỏ nhà đi không cùng sống chung gia đình và bé Nguyễn Ngọc TD có nguyện vọng sống với mẹ nên bà P được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung là đúng pháp luật.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Ông H không trực tiếp nuôi con pH có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà P nuôi con là đúng quy định. Buộc ông H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà P nuôi con chung, mỗi tháng 745.000 đồng/ tháng/ mỗi bé và thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông H, bà P đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng khai là không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Ông Nguyễn Thanh H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân P và yêu cầu được nuôi con. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân P đang cư trú tại: ấp VĐ, xã VQT, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Đ.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh H cùng bà Nguyễn Thị Xuân P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VQT, huyện Bình Đ, tỉnh Bến Tr. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông, bà là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau, vợ chồng thường hay cự cãi và ông Nguyễn Thanh H ra rời bỏ gia đình ra bên ngoài sinh sống từ tháng 4 năm 2021 cho đến nay, mạnh ai nấy

sống, còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Từ những cơ sở trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông H đối với bà P.

[4] Hai người con chung của vợ chồng ông H và bà P từ lúc ông H rời nhà ra đi, con chung do bà P trực tiếp nuôi con, con chung bé Nguyễn Ngọc Hiếu Nh vẫn phát triển tốt và theo nguyện vọng của bé Nguyễn Ngọc TD có nguyện vọng sống với mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các con chưa thành niên nên tiếp tục giao hai con chung cho bà P nuôi là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Xét yêu cầu của bà P yêu cầu ông H pH có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo luật định. Xét thấy: Ông H không trực tiếp nuôi con nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là đúng quy định tại Điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình. Buộc ông H pH có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà P nuôi hai con chung, mỗi tháng là 745.000 đồng/tháng/bé cho đến khi hai con chung của ông, bà đủ 18 tuổi.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Vợ chồng khai không có.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Ông H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thanh H đối với bà Nguyễn Thị Xuân P. Ông Nguyễn Thanh H được ly hôn với bà Nguyễn Thị Xuân P.

2. Về con chung:

Giao hai con chung Nguyễn Ngọc TD, sinh ngày 24/6/2008 và Nguyễn Ngọc Hiếu

Nh, sinh ngày 07/11/2015 cho bà Nguyễn Thị Xuân P trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Buộc ông Nguyễn Thanh H phải có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với bà Nguyễn Thị Xuân P số tiền mỗi tháng 745.000 đồng/tháng/cháu (bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) cho đến khi Nguyễn Ngọc TD và Nguyễn Ngọc Hiếu Nh đủ 18 tuổi.

Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Nguyễn Thanh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Xuân P trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: không có.

6. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông H pH chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0006439 ngày 09/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đ. Vậy ông H đã nộp đủ án phí.

7. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã **VQT**;
- VKSND huyện Bình Đ;
- Chi cục THAD huyện Bình Đ;
- TAND tỉnh Bến Tr (P.KTNV & THA);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

